TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Q** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ---	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: 77 /2019/QĐST-HNGĐ	*Q, ngày 30 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q –THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ khoản 2 Điều 29; Điều 35; Điều 39; Điều143; Điều 144 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ 51; Điều 54; Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 96/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 18 tháng 01 năm 1986.

ĐKHKTT và chỗ ở: B 8/ 4, Ấp 02, xã Qúi Đ, huyện Bình Ch, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người yêu cầu: Kiều Văn Q, sinh ngày 27 tháng 5 năm 1985.

ĐKHKTT và chỗ ở: Đội 3, thôn Đông H, xã Đông Y, huyện Q, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Trà M và anh Kiều Văn Q tìm hiểu tự nguyện cưới có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Quí Đ, huyện Bình Ch, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 13 tháng 3 năm 2009, sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc tại huyện Bình Ch, Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2016 anh Q về quê ở Hà nội và làm ăn sinh sống đến tháng

12 năm 2018 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do quan điểm sống không phù hợp dẫn đến tình cảm vợ chồng và từ đó đến nay hai người sống ly thân. Nay tình cảm vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Nên chị M và anh Q yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Q công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Vợ chồng chị M và anh Q có 02 con chung là cháu Kiều Nguyễn Kim A, sinh ngày 11/12/2009 và cháu Kiều Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 25/9/2013 hiện đang ở với chị M.

Vợ chồng tự nguyện thỏa thuận: Chị M tiếp tục, trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng 2 con đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có Quyết định khác.

-*Về cấp dưỡng nuôi con*: Anh Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị M mỗi tháng 2.500.000 đồng/1 cháu/1 tháng. Cấp dưỡng mỗi tháng 1 lần. Bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 6 /2019.

Anh Q có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung, công sức, công nợ: Chị Nguyễn Thị Trà M và anh Kiều Văn Q xác định không có nên không yêu cầu giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Trà M và anh Kiều Văn Q tự nguyện thỏa thuận anh Q tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Trà M với anh Kiều Văn Q.

- *Về con chung*: Vợ chồng chị Nguyễn Thị Trà M và anh Kiều Văn Q có 02 con chung là cháu Kiều Nguyễn Kim A, sinh ngày 11/12/2009 và cháu Kiều Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 25/9/2013 hiện đang ở với chị M. Chị M và anh Q tự nguyện thỏa thuận:

Chị M tiếp tục, trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng 2 con đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có Quyết định khác.

-*Về cấp dưỡng nuôi con*: Anh Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị M mỗi tháng 2.500.000 đồng/1 cháu/1 tháng. Cấp dưỡng mỗi tháng 1 lần. Bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 6 /2019.

Anh Q có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, công sức, công nợ*: Chị Nguyễn Thị Trà M và anh Kiều Văn Q không yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Kiều Văn Q tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí Tòa án là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0010756 ngày 17/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- UBND xã;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Kiều Văn Thành